

Số: 434/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 30 tháng 9 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình (bổ sung lần 3)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH  
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025; Quyết định số 1648/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hòa Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022;

Xét Tờ trình số 121/TTr-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình (bổ sung lần 3); Văn bản số 9139/VPUBND-KTN ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp tục bổ sung danh mục thu hồi đất vào dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình (bổ sung lần 3); Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 392/BC-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình (bổ sung lần 3); ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình (bổ sung lần 3), cụ thể như sau:

1. Danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình năm 2024 (bổ sung lần 3) gồm:



1. Danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình năm 2024 (bổ sung lần 3) gồm:

Tổng số danh mục các dự án cần thu hồi đất: **27 dự án**, với tổng diện tích thu hồi **63,88 ha**. Trong đó: Đất trồng lúa 19,15 ha; Đất rừng phòng hộ 0,06 ha; Đất rừng sản xuất 22,39 ha; Đất khác: 22,28 ha (các loại đất còn lại như đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất ở,...).

(Có Biểu số 01 chi tiết kèm theo)

2. Danh mục các dự án cần thu hồi đất điều chỉnh diện tích, tên dự án, tên chủ đầu tư, gồm:

Tổng số danh mục các dự án cần thu hồi đất điều chỉnh diện tích, tên dự án, tên chủ đầu tư là **29 dự án**, với tổng diện tích **383,99 ha**. Trong đó: Đất trồng lúa 109,54 ha; đất rừng đặc dụng 0,25 ha; đất rừng phòng hộ 15,96 ha; đất rừng sản xuất 76,85 ha; đất khác 181,39 ha (các loại đất còn lại như đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất ở,...).

(Có Biểu số 02 chi tiết kèm theo)

## **Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật về đất đai và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về các thông tin, đối tượng, số liệu, tính khả thi đối với các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình (bổ sung lần 3).

c) Rà soát, xử lý và công bố công khai việc thu hồi đất, điều chỉnh, huỷ bỏ việc thu hồi đất đối với đất đã ghi trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVII, Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TP;
- LĐVP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- TT Tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- LĐ và CV các phòng CM thuộc VP;
- Lưu: VT, CTHĐND (Hg).

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Đức Hình**



**Biểu số 1: TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH  
(BỔ SUNG LẦN 3)**

(Kèm theo Nghị quyết số 434/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình)

*Đơn vị tính: ha*

Đơn vị tính: ha

| STT | Tên dự án, công trình   | Địa điểm thực hiện | Chủ Đầu tư                          | Tổng diện tích dự kiến (ha) |                  |         |         |         |          | Cơ sở pháp lý   | Ghi chú |
|-----|---|--------------------|-------------------------------------|-----------------------------|------------------|---------|---------|---------|----------|---|---------|
|     |   |                    |                                     | Tổng số                     | Trong đó sử dụng |         |         |         |          |   |         |
|     |   |                    |                                     |                             | Đất lúa          | Đất RPH | Đất RDD | Đất RSX | Đất khác |   |         |
|     | TỔNG CỘNG: 27 DỰ ÁN   | 27                 |                                     | 63,88                       | 19,15            | 0,06    | 0       | 22,39   | 22,28    |   |         |
| I   | TP Hòa Bình   | 6                  |                                     | 7,29                        | 0,24             | 0       | 0       | 2,08    | 4,97     |   |         |
| 1   | Mở rộng, đường Triệu Phúc Lịch, thành phố Hòa Bình  | Phường Tân Hòa     | Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố    | 1,28                        | 0,15             |         |         |         | 1,13     | Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của HĐND thành phố Hòa Bình về phê duyệt danh mục dự án cho phép thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư để bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của thành phố Hòa Bình.  |         |
| 2   | Đường nối từ đường Chi Lăng kéo dài đến đường vào bãi bơi, thành phố Hòa Bình (Đoạn từ Km 0+371 đến Km 0+614) | Phường Phương Lâm  | BQLDA ĐTXD thành phố Hòa Bình       | 0,83                        |                  |         |         |         | 0,83     | Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND thành phố Hòa Bình phê duyệt danh mục dự án.  |         |
| 3   | Nhà tang lễ thành phố Hòa Bình  | Phường Tân Hòa     | BQLDA ĐTXD thành phố Hòa Bình       | 2,77                        |                  |         |         | 2,08    | 0,69     | Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của HĐND thành phố Hòa Bình về phê duyệt danh mục dự án cho phép thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư để bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của thành phố Hòa Bình.  |         |
| 4   | Cải tạo nhà bia tường niệm xã Mống Hóa  | Xã Mống Hóa        | UBND xã Mống Hóa                    | 0,15                        | 0,08             |         |         |         | 0,07     | Quyết định số 4034/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND TP Hòa Bình phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình.   |         |
| 5   | Cải tạo, nâng cấp mặt đường, hệ thống thoát nước đường giao thông từ tổ 9 sang tổ 8 phường Thống Nhất         | Phường Thống Nhất  | UBND phường Thống Nhất              | 0,26                        | 0,01             |         |         |         | 0,25     | Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của UBND thành phố Hoà Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình;<br>Quyết định số 5126/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của UBND thành phố Hoà Bình về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế-kỹ thuật.                              |         |
| 6   | Đền thờ tướng niệm liệt sỹ tỉnh Hòa Bình  | Phường Quỳnh Lâm   | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | 2,0                         |                  |         |         |         | 2,0      | Thông báo số 1083-TB/VPTU ngày 24/10/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy về Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị ngày 23/10/2023;<br>Văn bản số 6020/VPUBND-KTN ngày 05/7/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc chuẩn bị đầu tư xây dựng Đền thờ tướng niệm liệt sỹ tỉnh Hòa Bình. |         |

| STT | Tên dự án, công trình   | Địa điểm thực hiện | Chủ Đầu tư                                | Tổng diện tích dự kiến (ha) |                  |         |         |         |          | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú |
|-----|---|--------------------|---|-----------------------------|------------------|---------|---------|---------|----------|--|---------|
|     |   |                    |   | Tổng số                     | Trong đó sử dụng |         |         |         |          |  |         |
|     |   |                    |   |                             | Đất lúa          | Đất RPH | Đất RDD | Đất RSX | Đất khác |  |         |
| II  | Huyện Lương Sơn   | 2                  |   | 1,10                        | 0,24             | 0       | 0       | 0       | 0,86     |  |         |
| 1   | Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông xã Nhuận Trạch   | Xã Nhuận Trạch     | Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Lương Sơn  | 1,08                        | 0,24             |         |         |         | 0,84     | Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 22/4/2023 của HĐND huyện Lương Sơn phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án;<br>Quyết định số 4726/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện Lương Sơn về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông xã Nhuận Trạch.  |         |
| 2   | Điểm bưu điện văn hóa xã Tân Vinh   | Xã Tân Vinh        | UBND xã Tân Vinh                          | 0,02                        |                  |         |         |         | 0,02     | Văn bản số 2559/BTTTT-KHTC ngày 29/6/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thay đổi phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của VNPost tại tỉnh Hòa Bình.  |         |
| III | Huyện Lạc Thủy  | 5                  |   | 16,86                       | 2,39             | 0       | 0       | 7,91    | 6,56     |  |         |
| 1   | Xây dựng hạ tầng điểm dân cư mới thuộc khu dân cư số 8 (ruộng con cá), thị trấn Chi Nê  | Thị trấn Chi Nê    | Trung tâm PTQĐ&CCN huyện Lạc Thủy         | 1,13                        | 0,23             |         |         |         | 0,9      | Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình.  |         |
| 2   | Đường giao thông khu dân cư Đồi Hoa, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy  | Thị trấn Chi Nê    | Phòng KT&HT                               | 0,13                        |                  |         |         |         | 0,13     | Quyết định số 1924/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND huyện Lạc Thủy về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình   |         |
| 3   | Quy hoạch đất ở nông thôn để giao đất ở tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng công trình: Đường dây 500Kv và công trình: Trồng, bảo vệ và phục hồi rừng đầu nguồn Sông Bôi và nâng cấp tuyến đê ngăn lũ Sông Bôi kết hợp đường giao thông chạy lũ | Xã Khoan Dụ        | UBND huyện Lạc Thủy                       | 0,63                        | 0,08             |         |         |         | 0,55     | Văn bản số 838/UBND-TNMT ngày 23/5/2022 của UBND huyện Lạc Thủy về việc nhất trí chủ trương Quy hoạch đất ở nông thôn để giao đất ở tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng công trình: Đường dây 500Kv và công trình: Trồng, bảo vệ và phục hồi rừng đầu nguồn Sông Bôi và nâng cấp tuyến đê ngăn lũ Sông Bôi kết hợp đường giao thông chạy lũ. |         |
| 4   | Khu điều hành và bãi chứa thành phẩm phục vụ khai thác mỏ   | Xã Khoan Dụ        | Công ty Cổ phần Xi măng Thành Thắng Group | 4,01                        | 0,15             |         |         | 3,24    | 0,62     | Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 01/04/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình Quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư dự án;<br>Văn bản số 1204/UBND-NNTN ngày 29/07/2020 của UBND tỉnh về việc chủ trương cho Công ty Cổ phần Xi măng Thành Thắng Group thuê đất.   |         |
|     |   | Xã Đồng Tâm        |   | 4,55                        |                  |         | 3,99    | 0,56    |          |  |         |



| STT | Tên dự án, công trình  | Địa điểm thực hiện | Chủ Đầu tư  | Tổng diện tích dự kiến (ha) |                  |         |         |         |          | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú  |
|-----|--|--------------------|---|-----------------------------|------------------|---------|---------|---------|----------|--|--|
|     |  |                    |   | Tổng số                     | Trong đó sử dụng |         |         |         |          |  |  |
|     |  |                    |   |                             | Đất lúa          | Đất RPH | Đất RDD | Đất RSX | Đất khác |  |  |
| 5   | Dự án Làng Đá Bạc  | Xã Phú Thành       | Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Phú Thành                  | 6,41                        | 1,93             |         |         | 0,68    | 3,80     | Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 02/3/2016 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư;<br>Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND tỉnh Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.  | Dự án đã được chuyển mục đích 3 đợt khoảng 68,04ha. Nay đề nghị đăng ký bổ sung 6,41ha để thực hiện thủ tục thu hồi, CMĐSDĐ. |
| IV  | Huyện Lạc Sơn  | 3                  |   | 10,36                       | 5,22             | 0,00    | 0,00    | 4,77    | 0,37     |  |  |
| 1   | Xây dựng trụ sở Bưu Điện Lạc Sơn   | Thị trấn Vụ Bản    | UBND huyện Lạc Sơn  | 0,09                        | 0,09             |         |         |         |          | Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Lạc Sơn  |  |
| 2   | Nhà máy gạch ngói cao cấp Lạc Sơn (khu vực khai thác đất sét làm nguyên liệu gạch ngói tại xã Vũ Bình (xã Vũ Lâm cũ)). | Xã Vũ Bình         | Công ty TNHH kinh doanh than mỏ Việt Dũng                     | 4,77                        |                  |         |         | 4,77    |          | Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án;<br>Giấy phép khai thác khoáng sản số 63/GP-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh;<br>Văn bản số 441/UBND-KTN ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh chấp thuận cho phép nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp để thực hiện dự án. |  |
| 3   | Dự án tái định cư di dân vùng sạt lở tại xóm Rải, xã Tuấn Đạo, huyện Lạc Sơn   | Tuần Đạo           | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện | 5,50                        | 5,13             |         |         |         | 0,37     | Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 về việc công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai gây sạt lở đất, đá tại các khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hòa Bình  |  |
| V   | Huyện Đà Bắc   | 6                  |   | 20,61                       | 10,39            | 0,02    | 0,00    | 7,31    | 2,89     |  |  |
| 1   | Khu dân cư tiểu khu Công   | Thị trấn Đà Bắc    | đầu giá quyền sử dụng đất theo quy định                       | 7,10                        | 6,33             |         |         |         | 0,77     | Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt QHSDD 2021-2030 huyện Đà Bắc;<br>Quyết định số 2918/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024.  |  |
| 2   | Khu dân cư thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc (giai đoạn 2)   | Thị trấn Đà Bắc    | đầu giá quyền sử dụng đất theo quy định                       | 4,88                        | 4,06             |         |         |         | 0,82     | Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt QHSDD 2021-2030 huyện Đà Bắc;<br>Quyết định số 2918/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024.  |  |



| STT | Tên dự án, công trình   | Địa điểm thực hiện | Chủ Đầu tư                            | Tổng diện tích dự kiến (ha) |                  |         |         |         |          | Cơ sở pháp lý  | Ghi chú |
|-----|---|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------|------------------|---------|---------|---------|----------|--|---------|
|     |   |                    |                                       | Tổng số                     | Trong đó sử dụng |         |         |         |          |  |         |
|     |   |                    |                                       |                             | Đất lúa          | Đất RPH | Đất RDD | Đất RSX | Đất khác |  |         |
| 3   | Nắn tuyến đường trên địa bàn xóm Thâm Luông, xã Đoàn Kết, huyện Đà Bắc                                    | Xã Đoàn Kết        | Phòng Kinh tế và Hạ tầng              | 3,36                        |                  |         |         | 3,32    | 0,04     | Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND huyện Đà Bắc, về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nắn tuyến đường trên địa bàn xóm Thâm Luông, xã Đoàn Kết, huyện Đà Bắc.   |         |
| 4   | Sửa chữa tuyến đường Cỏ Lư, xóm Điều Bồ, xã Tân Minh, huyện Đà Bắc  | Xã Tân Minh        | Phòng Kinh tế và Hạ tầng              | 1,65                        |                  |         |         | 1,64    | 0,01     | Quyết định số 5107a/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND huyện Đà Bắc, v/v phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình sửa chữa tuyến đường Cỏ Lư, xóm Điều Bồ, xã Tân Minh, huyện Đà Bắc.   |         |
| 5   | Sửa chữa đường vào khu dân cư suối Sầu, xóm Tra, xã Toàn Sơn, huyện Đà Bắc                                | Xã Toàn Sơn        | Phòng Kinh tế và Hạ tầng              | 0,92                        |                  | 0,02    |         | 0,55    | 0,35     | Quyết định số 5079a/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND huyện Đà Bắc, v/v phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa đường vào khu dân cư suối Sầu, xóm Tra, xã Toàn Sơn, huyện Đà Bắc  |         |
| 6   | Dự án tái định cư di dân vùng sạt lở tại xóm Rằng, xã Cao Sơn, huyện Đà Bắc                               | Xã Cao Sơn         | Ủy ban nhân dân huyện Đà Bắc          | 2,7                         |                  |         |         | 1,8     | 0,9      | Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 về việc công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai gây sạt lở đất, đá tại các khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hòa Bình  |         |
| VI  | Huyện Kim Bôi   | 2                  |                                       | 0,30                        | 0,29             | 0       | 0       | 0,00    | 0,02     |  |         |
| 1   | Xây dựng nhà lớp 8 phòng và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non Đông Bắc, huyện Kim Bôi                   | Xã Đông Bắc        | BQLDA xây dựng xây dựng huyện Kim Bôi | 0,28                        | 0,27             |         |         |         | 0,01     | Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của UBND huyện Kim Bôi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.  |         |
| 2   | Xây dựng xuất tuyến 22kV và 35kV sau trạm biến áp 110kV Kim Bôi (02 xuất tuyến 35kV + 03 xuất tuyến 22kV) | Thị trấn Bo        | Công ty Điện lực Hòa Bình             | 0,02                        | 0,014            |         |         |         | 0,006    | Quyết định số 679/QĐ-EVNNPC ngày 05/4/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Hòa Bình;<br>Văn bản số 896/UBND-KTN ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh về việc chủ trương đầu tư xây dựng các công trình điện trên địa bàn tỉnh. |         |
|     |   | Xã Kim Lập         |                                       | 0,004                       | 0,002            |         |         |         | 0,002    |  |         |
| VII | Huyện Mai Châu  | 1                  |                                       | 0,08                        | 0                | 0,01    | 0       | 0       | 0,07     |  |         |
| 1   | Cải tạo nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực hai xã Hang Kia, Pà Cò - huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình     | Xã Hang Kia        | Công ty Điện lực Hòa Bình             | 0,05                        |                  | 0,01    |         |         | 0,04     | Quyết định số 978/QĐ-EVNNPC ngày 04/5/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2023 cho Công ty Điện lực Hòa Bình;<br>Văn bản số 896/UBND-KTN ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh về việc chủ trương đầu tư xây dựng các công trình điện trên địa bàn tỉnh. |         |
|     |   | Xã Pà Cò           |                                       | 0,03                        |                  |         |         |         | 0,03     |  |         |

| STT  | Tên dự án, công trình   | Địa điểm thực hiện | Chủ Đầu tư   | Tổng diện tích dự kiến (ha) |                  |         |         |         |          | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú   |
|------|---|--------------------|--|-----------------------------|------------------|---------|---------|---------|----------|--|---|
|      |   |                    |  | Tổng số                     | Trong đó sử dụng |         |         |         |          |  |   |
|      |   |                    |  |                             | Đất lúa          | Đất RPH | Đất RDD | Đất RSX | Đất khác |  |   |
| VIII | Huyện Tân Lạc   | 1                  |  | 7,22                        | 0,37             | 0,03    | 0,00    | 0,32    | 6,50     |  |   |
| 1    | Đường trục xã Phú Cường - Gò Lào xã Ba Khan (nay là xã Sơn Thủy), huyện Mai Châu (Đường tỉnh 450 đoạn Km0+00 ÷ Km14+00) | Xã Phú Cường       | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hòa Bình | 7,12                        | 0,37             | 0,03    |         | 0,22    | 6,50     | Quyết định số 2822/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình phê duyệt dự án Đường trục xã Phú Cường - Gò Lào, xã Ba Khan (nay là xã Sơn Thủy), huyện Mai Châu (Đường tỉnh 450 đoạn Km0+00 ÷ Km14+00);<br>Nghị quyết số 441/NQ-HĐND ngày 28/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường trục xã Phú Cường - Gò Lào, xã Ba Khan (nay là xã Sơn Thủy), huyện Mai Châu (Đường tỉnh 450 đoạn Km0+00 ÷ Km14+00). | Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 265/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 của HĐND tỉnh, tổng diện tích 12,67 ha (đất lúa 1,89ha; đất RPH 0,19ha; đất khác 10,6ha). Nay điều chỉnh cơ cấu diện tích các loại đất. |
|      | Xã Phong Phú  | 0,10               |  |                             |                  |         | 0,10    |         |          |  |   |
| IX   | Huyện Yên Thủy  | 1                  |  | 0,064                       | 0,018            | 0       | 0       | 0       | 0,046    |  |   |
| 1    | Dự án Nâng cấp, cải tạo hệ thống lưới điện khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | Xã Ngọc Lương      | Sở Công Thương   | 0,0320                      | 0,0050           |         |         |         | 0,0270   | - Nghị quyết số 344/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp, cải tạo hệ thống lưới điện khu vực vùng sâu, vùng xa vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;<br>- Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc Phê duyệt dự án: Nâng cấp, cải tạo hệ thống lưới điện khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.                      |   |
|      | Xã Yên Trị  | 0,0239             |  | 0,0104                      |                  |         |         | 0,0136  |          |  |   |
|      | Xã Bảo Hiệu   | 0,0081             |  | 0,0029                      |                  |         |         | 0,0052  |          |  |   |

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH



**Biểu số 2: TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT NĂM 2024 (BỔ SUNG LẦN 3)  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH (ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH, TÊN DỰ ÁN, TÊN CHỦ ĐẦU TƯ)**

*(Kèm theo Nghị quyết số ~~43~~<sup>44</sup>/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

**Đơn vị tính: ha**

| STT       | Tên dự án, công trình   | Địa điểm thực hiện | Chủ Đầu tư                                      | Tổng diện tích dự kiến (ha) |                  |         |         |         |          | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú  |
|-----------|---|--------------------|---|-----------------------------|------------------|---------|---------|---------|----------|---|--|
|           |   |                    |   | Tổng số                     | Trong đó sử dụng |         |         |         |          |   |  |
|           |   |                    |   |                             | Đất lúa          | Đất RPH | Đất RĐĐ | Đất RSX | Đất khác |   |  |
| Tổng cộng |   | 29                 |   | 383,99                      | 109,54           | 15,96   | 0,25    | 76,85   | 181,39   |   |  |
| I         | Thành phố Hòa Bình  | 3                  |   | 82,23                       | 7,76             | 0,26    | 0       | 14,66   | 59,55    |   |  |
| 1         | Xử lý sạt lở cấp bách sông suối tỉnh Hòa Bình (Bờ hữu sông Đà)                        | Phường Trung Minh  | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn          | 4,53                        |                  |         |         |         | 4,53     | Quyết định số 749/QĐ-BNN-ĐĐ ngày 01/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự án thành phần số 5: Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối tỉnh Hòa Bình thuộc dự án Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối một số tỉnh Miền núi phía Bắc. | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 282/NQ-HĐND ngày 29/8/2023, diện tích 4,05ha đất khác. Nay do đo đạc chi tiết điều chỉnh diện tích thành 4,53ha đất khác (UBND thành phố Hòa Bình đã Thông báo thu hồi đất tại Thông báo số 106/TB-UBND ngày 03/7/2024).                         |
| 2         | Khu biệt thự nhà vườn, trồng rừng kết hợp du lịch sinh thái                           | Xã Mông Hoá        | Công ty TNHH Đầu tư HVC và Hồ Guom Hoà Bình     | 28,6                        | 0,39             |         |         | 7,66    | 20,55    | Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh chấp thuận nhà đầu tư; Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.  | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị Quyết số 44/NQ-HĐND ngày 30/9/2021, diện tích 28,74ha trong đó đất lúa 0,61ha; đất khác 28,13ha. Nay điều chỉnh giảm tổng diện tích thành 28,6 (đất lúa 0,39ha; đất RSX 7,66ha; đất khác 20,55ha).  |
| 3         | Dự án Cấp bách đề ngăn lũ chống ngập úng Pheo - Chẹ hạ du Sông Đà, thành phố Hoà Bình | Phường Kỳ Sơn      | Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT | 11,49                       | 0,57             | 0,26    |         | 0,88    | 9,78     | Nghị Quyết số 135/NQ-HĐND ngày 19/4/2019 của HĐND tỉnh Hoà Bình về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án cấp bách đề ngăn lũ chống ngập úng Pheo - Chẹ hạ du Sông Đà, thành phố Hoà Bình.   | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua Nghị Quyết số 265/NQ-HĐND ngày 14/7/2023, tổng diện tích 48,47ha. Nay điều chỉnh lại cơ cấu sử dụng đất theo trích đo bảng kê khu đất  |
|           |   | Xã Hợp Thành       |   | 21,93                       | 2,42             |         |         | 6,12    | 13,39    |   |  |
|           |   | Xã Thịnh Minh      |   | 15,68                       | 4,38             |         |         |         | 11,30    |   |  |
| II        | Huyện Cao Phong   | 8                  |   | 41,18                       | 0,66             | 3,49    | 0       | 13,94   | 23,09    |   |  |
| 1         | Hệ thống mương thoát nước khu 3 và đường QH53 thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong     | Thị trấn Cao Phong | UBND huyện Cao Phong                            |                             |                  |         |         |         |          | - NQ số 189/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 của HĐND tỉnh Hòa Bình<br>- NQ số 201/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư;<br>- QĐ số 2736/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt dự án.                              | Dự án được thông qua tại Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 của HĐND tỉnh Hòa Bình, tên dự án "Hệ thống mương thoát nước khu 3, thị trấn Cao Phong". Nay đổi tên dự án thành "Hệ thống mương thoát nước khu 3 và đường QH53 thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong" theo chủ trương đầu tư dự án |



|   |  |                    |   |      |      |      |  |      |  |  |
|---|--|--------------------|---|------|------|------|--|------|--|--|
| 2 | Khu nhà ở xóm Bám (số 1)   | Xã Tây Phong       | Đầu giá quyền sử dụng đất lựa chọn nhà đầu tư |      |      |      |  |      | Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.  | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua Nghị Quyết số 394/NQ-HĐND ngày 05/02/2021, diện tích 2,0ha đất lúa; tên dự án là thu hồi đất để đầu giá QSD đất xóm Bám; chủ đầu tư là UBND huyện Cao Phong. Nay điều chỉnh tên dự án và chủ đầu tư theo Quyết định chủ trương đầu tư số 18/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của UBND tỉnh.  |
| 3 | Thu hồi đất để đầu giá QSD đất khu dân cư xóm Bám                        | Xã Tây Phong       | Đầu giá quyền sử dụng đất lựa chọn nhà đầu tư |      |      |      |  |      | Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất, CMĐSDĐ năm 2021 (bổ sung lần 3)  | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua Nghị Quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29/7/2021, diện tích 5,0ha đất lúa; chủ đầu tư là UBND huyện Cao Phong. Nay điều chỉnh chủ đầu tư theo quy định.   |
| 4 | Khu tái định cư tập trung xóm Môn, xã Bắc Phong, huyện Cao Phong         | Xã Bắc Phong       | UBND huyện Cao Phong                          | 3,8  |      |      |  | 3,80 | Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc xử lý nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2022.   | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua Nghị Quyết số 296/NQ-HĐND ngày 30/10/2023, diện tích 4,6ha đất khác. Nay điều chỉnh diện tích thành 3,8ha đất RSX.   |
| 5 | Đường khu dân cư mới QH13, QH13B, QH13C thị trấn Cao Phong, xã Bắc Phong | Thị trấn Cao Phong | UBND huyện Cao Phong                          | 4,37 |      |      |  | 4,37 | - NQ số 352/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Hòa Bình;<br>- NQ số 397/NQ-HĐND ngày 05/02/2021 của HĐND tỉnh Hòa Bình;<br>- NQ số 189/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 của HĐND tỉnh. | Dự án đã được HĐND tỉnh duyệt tại Nghị quyết số 352/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 và Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 diện tích 13,36ha (Trong đó: 0,12ha đất lúa, 13,24 ha đất khác)<br>Nay điều chỉnh thành thu hồi 13,43ha (Trong đó: 0,12ha đất lúa, 13,31 ha đất khác).                                      |
|   |  | Xã Bắc Phong       | UBND huyện Cao Phong                          | 9,06 | 0,12 |      |  | 8,94 |  |  |
| 6 | Đường Hợp Phong, Cao Phong   | Thị trấn Cao Phong | UBND huyện Cao Phong                          | 1,00 |      |      |  | 1,00 | - NQ số 352/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Hòa Bình;<br>- NQ số 349/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Hòa Bình;<br>- NQ số 265/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh.  | Dự án đã được HĐND tỉnh duyệt tại Nghị quyết số 352/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 và NQ số 265/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 đã diện tích 6,84 ha (Trong đó: 0,05 ha đất lúa, 0,24ha đất RPH, 6,55ha đất khác)<br>Nay điều chỉnh thành thu hồi 6,34ha (Trong đó: 0,03ha đất lúa, 0,26ha đất RPH, 1,06ha đất RSX, 4,99ha đất khác) |
|   |  | Xã Hợp Phong       |   | 6,34 | 0,03 | 0,26 |  | 1,06 |  |  |



|     |   |                   |   |              |              |          |          |             |              |  |  |
|-----|---|-------------------|---|--------------|--------------|----------|----------|-------------|--------------|--|--|
| 7   | Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp<br>ngầm và đường xóm Trang<br>trên đi xóm Cạn Thượng, xã<br>Hợp Phong, huyện Cao<br>Phong   | Xã Hợp<br>Phong   | Ban Quản lý dự án<br>ĐT xây dựng và PT<br>quỹ đất huyện Cao<br>Phong  | 3,47         | 0,10         | 1,70     |          | 1,54        | 0,13         | - NQ số 122/NQ-HĐND ngày 04/05/2022<br>- NQ số 35/NQ-HĐND ngày 27/8/2021<br>- NQ số 189/NQ-HĐND<br>ngày 20/10/2022 của HĐND tỉnh   | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại<br>Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày<br>04/05/2022 diện tích 3,0ha (Trong đó: đất<br>RPH 1,7ha, đất khác 1,3ha)<br>Tại NQ số 189/NQ-HĐND ngày<br>20/10/2022 diện tích 0,06ha đất lúa.<br>Nay điều chỉnh thành thu hồi 3,47ha<br>(Trong đó: 0,1ha đất lúa, 1,70 đất RPH,<br>1,54 đất RSX, 0,13 ha đất khác)  |
| 8   | Đường liên xã từ xóm<br>Thung, xã Suối Hoa, huyện<br>Tân Lạc đi xóm Dải, xã Bắc<br>Phong, huyện Cao Phong<br>(Trước kia là Đường liên xã<br>từ xóm Thung xã Trung Hòa,<br>huyện Tân Lạc đi xóm<br>Chiềng, xã Thung Nai, huyện<br>Cao Phong) | Xã Bắc<br>Phong   | Ban Quản lý dự án<br>đầu tư xây dựng các<br>công trình Nông<br>nghiệp và PTNT tỉnh<br>Hòa Bình  | 6,29         |              |          |          | 5,43        | 0,86         | Nghị quyết số 458/NQ-HĐND ngày<br>11/5/2021 của HĐND tỉnh phê duyệt chủ<br>trương dự án;<br>Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày<br>17/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh<br>Hòa Bình phê duyệt dự án Đường liên xã<br>từ xóm Thung, xã Suối Hoa, huyện Tân<br>Lạc đi xóm Dải, xã Bắc Phong, huyện<br>Cao Phong (Trước kia là Đường liên xã<br>từ xóm Thung xã Trung Hòa, huyện Tân<br>Lạc đi xóm Chiềng, xã Thung Nai, huyện<br>Cao Phong) | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua<br>Nghị Quyết số 265/NQ-HĐND ngày<br>14/7/2023, diện tích 13,13ha. Nay điều<br>chỉnh lại cơ cấu sử dụng đất theo trích đo<br>bảng kê khu đất.  |
|     |   | Xã Thung<br>Nai   |   | 6,85         | 0,4          | 1,53     |          | 2,11        | 2,80         |  |  |
| III | <b>Huyện Lương Sơn</b>  | <b>3</b>          |   | <b>60,66</b> | <b>40,47</b> | <b>-</b> | <b>-</b> | <b>0,06</b> | <b>20,13</b> |  |  |
| 1   | Đình cời, xã Tân Vinh,<br>huyện Lương Sơn; Hạng<br>mục: Hạ tầng kỹ thuật và các<br>hạng mục phụ trợ   | Xã Tân Vinh       | Ban QLDA đầu tư<br>xây dựng huyện<br>Lương Sơn  | 1,12         | 0,18         |          |          |             | 0,94         | Quyết định số 4232/QĐ-UBND ngày<br>27/10/2021 của UBND huyện Lương Sơn<br>về việc phê duyệt chủ trương đầu tư;<br>Quyết định số 5819/QĐ-UBND ngày<br>31/12/2021 của UBND huyện Lương Sơn<br>về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ<br>thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công<br>trình: Đình Cời, xã Tân Vinh, huyện<br>Lương Sơn Hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật<br>và các hạng mục phụ trợ.  | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại<br>Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày<br>04/5/2022, diện tích 1,2ha đất khác; tên<br>dự án là tôn tạo di tích đình Cời. Nay đề<br>nghị điều chỉnh tên dự án thành Đình cời,<br>xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn; Hạng<br>mục: Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục<br>phụ trợ;<br>Nay điều chỉnh diện tích thành 1,12ha<br>trong đó đất lúa 0,18ha; đất khác 0,94ha.         |
| 2   | Khu đô thị thương mại và<br>nhà ở sông Bù   | TT Lương<br>Sơn   | Liên danh Công ty Cổ<br>phần Xuân Cầu<br>Holdings và Công ty<br>TNHH đầu tư Địa ốc<br>Thành phố (doanh<br>nghiệp dự án là Công<br>ty TNHH đô thị Hòa<br>Binh River) | 14,91        | 7,40         |          |          |             | 7,51         | Quyết định số 36/QĐ- UBND ngày<br>21/06/2023 của UBND tỉnh chấp thuận<br>chủ trương đầu tư dự án;<br>Quyết định số 11/QĐ- UBND ngày<br>02/5/2024 của UBND tỉnh chấp thuận<br>nhà đầu tư.   | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại<br>Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày<br>04/5/2022, diện tích 86,51ha; trong đó<br>đất lúa 34ha; đất khác 52,51ha, chủ đầu<br>tư là UBND huyện. Nay do đặc chi tiết<br>điều chỉnh diện tích thành 59,06 ha (đất<br>lúa 40,02ha; đất khác 19,03ha); điều<br>chỉnh chủ đầu tư theo Quyết định số<br>11/QĐ- UBND ngày 02/5/2024 của<br>UBND tỉnh chấp thuận nhà đầu tư. |
|     |   | Xã Tân Vinh       |   | 1,57         | 0,72         |          |          |             | 0,85         |  |  |
|     |   | Xã Nhuận<br>Trạch |   | 42,58        | 31,91        |          |          |             | 10,67        |  |  |



|           |   |              |                           |              |              |          |          |             |              |   |   |
|-----------|---|--------------|---------------------------|--------------|--------------|----------|----------|-------------|--------------|---|---|
| 3         | Xây dựng mới đường dây 110kV cấp điện cho nhà máy xi măng Hoàng Long, tỉnh Hòa Bình             | Xã Cao Dương | Công ty Điện lực Hòa Bình | 0,48         | 0,26         |          |          | 0,06        | 0,16         | Quyết định số 2527 /QĐ-EVNNPC ngày 27/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc; Chấp thuận chủ trương số 1337/UBND-KTN ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh về việc đầu tư XD công trình lưới điện 110kV trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.  | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại NQ số 406/NQ-HĐND ngày 28/6/2024, diện tích 0,28ha (đất lúa 0,13ha; đất khác 0,25ha. Nay điều chỉnh diện tích thành 0,48ha (đất lúa 0,26ha; đấts RSX 0,06ha; đất khác 0,16ha).  |
| <b>IV</b> | <b>Huyện Kim Bôi</b>  | <b>1</b>     |                           | <b>53,16</b> | <b>40,59</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b>    | <b>12,57</b> |   |   |
| 1         | Khu dân cư nông thôn mới xã Cuối Hạ   | Xã Cuối Hạ   | UBND huyện Kim Bôi        | 53,16        | 40,59        |          |          |             | 12,57        | Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư.  | Dự án đã được thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất tại Nghị quyết số 234/NQ-HĐND ngày 07/4/2023 của HĐND tỉnh, diện tích 56,56ha trong đó đất lúa 45,12; đất khác 11,44ha . Nay điều chỉnh giảm diện tích thành 53,16 ha (đất lúa 40,59ha; đất khác 12,57ha).   |
| <b>V</b>  | <b>Huyện Mai Châu</b>   | <b>4</b>     |                           | <b>20,30</b> | <b>1,27</b>  | <b>-</b> | <b>-</b> | <b>9,00</b> | <b>10,03</b> |   |   |
| 1         | Đường liên xã từ xóm Chà Dáy, xã Thành Sơn, huyện Mai Châu đi xóm Mỹ, xã Vân Sơn, huyện Tân Lạc | Xã Thành Sơn | UBND huyện Mai Châu       | 4,34         | 0,57         |          |          | 0,87        | 2,90         | Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt dự án: Đường liên xã từ xóm Chà Dáy, xã Thành Sơn, huyện Mai Châu đi xóm Mỹ, xã Vân Sơn, huyện Tân Lạc.  | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại NQ số 282/NQ-HĐND ngày 09/8/2023, diện tích tại xã Thành Sơn là 4,33ha (đất lúa 0,56ha; đất khác 3,77ha); xã Vân Sơn 1,32ha (đất RĐĐ 0,25ha; đất khác 1,07ha). Do làm tròn số và tách đất rừng sản xuất, nay điều chỉnh tổng diện tích xã Thành Sơn thành 4,34ha (đất lúa 0,57ha; đất RSX 0,87ha; đất khác 2,9ha); xã Vân Sơn 1,32ha (đất RĐĐ 0,25ha; đất RSX 0,52ha; đất khác 0,55ha). |
| 2         | Khu tái định cư xóm Phúc, xã Sơn Thủy   | Xã Sơn Thủy  | Phòng Dân tộc             | 0,97         |              |          |          | 0,96        | 0,01         | Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 của UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư năm 2024-2025 thuộc nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia;<br>Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt điều chỉnh Danh mục công trình, dự án thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư để thực hiện đầu tư năm 2024-2025;<br>Văn bản số 494/UBND-DT ngày 20/02/2024 của UBND huyện Mai Châu giao thực hiện công tác đầu tư;<br>Văn bản số 494/UBND-DT ngày 20/02/2024 của UBND huyện Mai Châu giao thực hiện công tác đầu tư. | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại NQ số 326/NQ-HĐND ngày 08/12/2023, diện tích 3,05ha đất khác, tên chủ đầu tư là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Mai Châu. Nay điều chỉnh giảm tổng diện tích thành 0,97ha và tách diện tích đất rừng sản xuất là 0,96ha; điều chỉnh tên chủ đầu tư thành Phòng Dân tộc theo Văn bản số 494/UBND-DT ngày 20/02/2024 của UBND huyện Mai Châu.               |



|     |   |                           |   |       |      |      |      |      |      |   |   |
|-----|---|---------------------------|---|-------|------|------|------|------|------|---|---|
| 3   | Cải tạo nâng cấp đường giao thông xóm Lác, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu   | Xã Chiềng Châu            | Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện Mai Châu                      | 1,41  | 0,07 |      |      |      | 1,34 | Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Mai Châu về việc Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo nâng cấp đường giao thông xóm Lác, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu. | Dự án đã được thông qua Nghị Quyết số 326/NQ-HĐND ngày 08/12/2023, diện tích xã Chiềng Châu 1,45ha (đất lúa 0,02ha; đất RPH 0,22ha; đất khác 1,21ha); xã Nà Phòn 0,46ha (đất lúa 0,15ha; đất khác 0,31ha).<br>Nay do điều chỉnh giảm vốn đầu tư nên nay điều chỉnh giảm tổng diện tích xã Chiềng Châu thành 1,41ha (đất lúa tăng lên 0,07ha; đất khác 1,34ha); giảm tổng diện tích xã Nà Phòn thành 0,35ha (đất lúa giảm còn 0,09 ha; đất khác 0,26ha).                     |
|     |   | Xã Nà Phòn                |   | 0,35  | 0,09 |      |      |      | 0,26 |   |   |
| 4   | Tuyến đường xóm Nà Bó - xóm Cài, xã Tân Thành, huyện Mai Châu (trước là tuyến đường liên xã Nà Bó, xã Tân Mai- xóm Cài, xã Tân Dân, huyện Mai châu) | Xã Tân Thành              | Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn        | 13,23 | 0,54 |      |      | 7,17 | 5,52 | - Nghị quyết số 465/NQ-HĐND ngày 11/5/2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án<br>- Quyết định số 2671/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh HB về việc phê duyệt dự án.        | Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 394/NQ-HĐND ngày 05/02/2021 của HĐND tỉnh, tổng diện tích 12ha (01ha đất lúa; 10ha đất RPH; 1ha đất khác).<br>Nay trích đo chi tiết, điều chỉnh diện tích thành 13,23ha.  |
| VI  | Huyện Yên Thủy  | 2                         |   | 0,90  | 0,08 | 0    | 0    | 0,19 | 0,63 |   |   |
| 1   | Dự án Tuyến đường Thống Nhất, xã Thống Nhất, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình (Đoạn qua xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy)                                   | Xã Bảo Hiệu               | UBND xã Bảo Hiệu (UBND xã Bảo Hiệu bàn giao cho Công ty Cổ phần Đầu tư Đại Nam TL thi công) |       |      |      |      |      |      | Văn bản số 1640/UBND-KTN ngày 21/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng tuyến đường Thống Nhất, xã Thống Nhất, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình.          | Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 265/NQ-HĐND và Nghị quyết số 266/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 của HĐND tỉnh, tổng diện tích 11,02 ha (đất lúa 1,16ha; đất khác 9,86ha); tên chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Đầu tư Đại Nam TL.<br>Theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Luật Đất đai năm 2024, UBND xã quản lý đất sử dụng vào mục đích công cộng (công ty chỉ thực hiện thi công xong bàn giao lại cho xã quản lý). Do vậy nay điều chỉnh chủ đầu tư thành UBND xã Bảo Hiệu. |
| 2   | Sân vận động xã Lạc Sỹ, huyện Yên Thủy  | Xã Lạc Sỹ, huyện Yên Thủy | Ban quản lý dự án ĐTXD & PTQĐ huyện Yên Thủy  | 0,90  | 0,08 |      |      | 0,19 | 0,63 | Quyết định số 1945/QĐ- UBND ngày 23/06/2023 của UBND huyện Yên Thủy về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Công trình: Sân vận động xã Lạc Sỹ, huyện Yên Thủy                                 | Dự án đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 265/NQ-HĐND ngày 14/7/2023, diện tích 0,9ha. Trong đó: Đất lúa: 0,1ha; đất khác: 0,8ha.<br>Nay điều chỉnh cơ cấu loại đất thành: đất lúa 0,08ha; đất RSX 0,19ha; đất khác 0,63ha.   |
| VII | Huyện Tân Lạc   | 3                         |   | 3,79  | 0,52 | 0,00 | 0,25 | 2,42 | 0,60 |   |   |



|      |   |                           |  |       |      |      |      |       |      |   |   |
|------|---|---------------------------|--|-------|------|------|------|-------|------|---|---|
| 1    | Cải tạo nâng cấp đường tỉnh 436 đoạn km00+km7+00  | Xã Phong Phú              | Sở Giao thông vận tải  | 0,54  | 0,51 |      |      |       | 0,03 | NQ số 287/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án;<br>Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt điều chỉnh dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 436 (Đoạn Km0+00-Km7+00).   | Dự án đã được thông qua tại nghị quyết số 296/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 của HĐND tỉnh, diện tích 2,53 ha đất khác. Nay kiểm kê, đo đạc chi tiết, điều chỉnh lại cơ cấu diện tích như sau: tại xã Phong Phú tổng diện tích 0,54ha, trong đó 0,51ha đất lúa; đất khác 0,03ha; tại xã Nhân Mỹ: đất RSX 1,89ha; đất khác 0,01ha.  |
|      |   | Xã Nhân Mỹ                |  | 1,9   |      |      |      | 1,89  | 0,01 |   |   |
| 2    | Dự án Nâng cấp, cải tạo hệ thống lưới điện khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | Xã Đông Lai               | Sở Công Thương   | 0,03  | 0,01 |      |      |       | 0,02 | - Nghị quyết số 344/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp, cải tạo hệ thống lưới điện khu vực vùng sâu, vùng xa vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;<br>- Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc Phê duyệt dự án: Nâng cấp, cải tạo hệ thống lưới điện khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 405/NQ-HĐND ngày 28/6/2024, diện tích xã Đông Lai là 0,02ha (đất lúa 0,01ha; đất khác 0,02ha). Nay điều chỉnh lại tổng diện tích xã Đông Lai thành 0,03 để thống nhất với chi tiết các loại đất (các xã khác diện tích không thay đổi).   |
|      |   | Xã Ngọc Mỹ                |  |       |      |      |      |       |      |   |   |
|      |   | Xã Vân Sơn                |  |       |      |      |      |       |      |   |   |
|      |   | Xã Phú Cường              |  |       |      |      |      |       |      |   |   |
|      |   | Xã Phú Vinh               |  |       |      |      |      |       |      |   |   |
|      |   | Xã Suối Hoa               |  |       |      |      |      |       |      |   |   |
| 3    | Đường liên xã từ xóm Chà Đáy, xã Thành Sơn, huyện Mai Châu đi xóm Mỹ, xã Vân Sơn, huyện Tân Lạc                         | Xã Vân Sơn, huyện Tân Lạc | UBND huyện Mai Châu  | 1,320 |      |      | 0,25 | 0,53  | 0,54 | Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt dự án: Đường liên xã từ xóm Chà Đáy, xã Thành Sơn, huyện Mai Châu đi xóm Mỹ, xã Vân Sơn, huyện Tân Lạc.  | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại NQ số 282/NQ-HĐND ngày 09/8/2023, diện tích tại xã Thành Sơn là 4,33ha (đất lúa 0,56ha; đất khác 3,77ha); xã Vân Sơn 1,32ha (đất RĐĐ 0,25ha; đất khác 1,07ha). Do làm tròn số và tách đất rừng sản xuất, nay điều chỉnh tổng diện tích xã Thành Sơn thành 4,34ha (đất lúa 0,57ha; đất RSX 0,87ha; đất khác 2,9ha); xã Vân Sơn 1,32ha (đất RĐĐ 0,25ha; đất RSX 0,52ha; đất khác 0,55ha). |
| VIII | Huyện Đà Bắc  | 5                         |  | 121,8 | 18,2 | 12,2 | 0,0  | 36,6  | 54,8 |   |   |
| 1    | Nâng cấp đường liên xã Vây Nưa - Tiên Phong, huyện Đà Bắc   | Xã Vây Nưa                | Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 25,15 | 0,24 | 2,10 |      | 14,21 | 8,60 | - Quyết định số 313/QĐ-BQL-KHKT ngày 18/11/2022 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án Nâng cấp đường liên xã Vây Nưa - Tiên Phong, huyện Đà Bắc;<br>- Nghị quyết số 442/NQ-HĐND ngày 28/4/2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp đường liên xã Vây Nưa - Tiên Phong, huyện Đà Bắc.                      | Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 265/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 của HĐND tỉnh, tổng diện tích 48,61 ha. Nay đề nghị điều chỉnh cơ cấu diện tích các loại đất.   |
|      |   | Xã Tiên Phong             |  | 14,96 | 0,32 |      |      | 7,46  | 7,18 |   |   |
|      |   | Xã Hiền Lương             |  | 8,51  | 0,01 | 2,0  |      | 4,76  | 1,74 |   |   |



|   |   |                 |  |       |       |      |  |      |       |   |  |
|---|---|-----------------|--|-------|-------|------|--|------|-------|---|--|
| 2 | Đường Trung tâm xã Đồng Chum đi xã Mường Chiềng, huyện Đà Bắc                         | Xã Đồng Chum,   | Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 9,97  | 0,39  | 0,5  |  | 4,26 | 4,85  | - Nghị quyết số 462/NQ-HĐND ngày 11/5/2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường trung tâm xã Đồng Chum đi xã Mường Chiềng, huyện Đà Bắc.<br>'- Quyết định số 2676/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh HB về việc phê duyệt dự án: Đường trung tâm xã Đồng Chum đi xã Mường Chiềng, huyện Đà Bắc. | Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 265/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 của HĐND tỉnh, tổng diện tích 16,5ha. Nay điều chỉnh cơ cấu diện tích các loại đất.  |
|   |   | Xã Mường Chiềng |  | 6,14  | 0,84  | 0,02 |  | 1,51 | 3,77  |   |  |
| 3 | Đường 433 đi xóm Đăm Phế (trung tâm xã Mường Tuồng cũ), xã Mường Chiềng, huyện Đà Bắc | Xã Mường Chiềng | Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 15,27 | 0,32  | 5,81 |  | 4,36 | 4,78  | - Nghị quyết số 463/NQ-HĐND ngày 11/5/2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án<br>'- Quyết định số 2674/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh HB về việc phê duyệt dự án.   | Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh, tổng diện tích 24ha. Nay trích đo chi tiết, điều giảm diện tích còn 15,27ha.  |
| 4 | Nâng cấp đường liên xã Nánh Nghê (trước kia là suối Nánh)                             | Xã Nánh Nghê    | Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 14,05 | 0,53  | 1,81 |  | 0,02 | 11,69 | - Nghị quyết số 466/NQ-HĐND ngày 11/5/2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án<br>'- Quyết định số 2673/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh HB về việc phê duyệt dự án.   | Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh, tổng diện tích 21,5ha. Nay trích đo chi tiết, điều giảm diện tích còn 14,05ha.  |
| 5 | Cụm Công nghiệp Đà Bắc, huyện Đà Bắc  | xã Tú Lý        | Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng đô thị Phúc Thành                                 | 27,72 | 15,54 |      |  |      | 12,18 | Quyết định số 2615/QĐ-UBND ngày 09/10/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp Đà Bắc, huyện Đà Bắc; Quyết định số 2724/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Đà Bắc, huyện Đà Bắc.   | Dự án được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29/7/2021, diện tích 27,72ha, trong đó đất lúa 9ha; đất khác 18,72ha. Nay đề nghị điều chỉnh cơ cấu diện tích đất lúa thành 15,54ha; đất khác 12,18ha |

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH